TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 4 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Sóc T, xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điểu N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Sóc R, xã Tân H, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Thị T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T và anh Điểu N có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2015, đến năm 2017 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh Điểu N không lo kinh tế trong gia đình, thường xuyên ăn nhậu, chửi bới, đánh đập vợ, chị T đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh Điểu N không thay đổi. Do mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Điểu N.

Về con chung: Có 01 con chung Điểu Hoàng A, sinh ngày 01/10/2017. Khi ly hôn chị Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Điểu N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Điểu Ni trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Điểu N và chị Thị T trước đây có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Phước năm 2017. Vợ chồng chung sống được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương và quan tâm cho nhau, vợ chồng hiện đã không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay chị Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Điểu N đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Điểu Hoàng A, sinh ngày 01/10/2017. Khi ly hôn, anh N đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T, cho chị Thị T được ly hôn với anh Điểu N; giao con chung Điểu Hoàng A, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Điểu N, hiện nay anh Điểu N hiện cư trú tại xã Tân H, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T và anh Điểu N có tự nguyện chung sống vào năm 2015, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Phước; do đó hôn nhân giữa chị Thị T và anh Điểu N là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Trong quá trình sống chung, anh Điểu N không lo kinh tế trong gia đình, thường xuyên ăn nhậu, chửi bới, đánh đập vợ, chị T đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh Điểu N không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Điểu N, anh Điểu N đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải và cũng không mong muốn đoàn tụ. Tuy không thống nhất về nguyên nhâu mâu thuẫn nhưng anh Điểu N cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống và đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn. Chị Thị T và anh Điểu N hiện không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T, cho chị Thị T được ly hôn với anh Điểu N.

[2.2] Về con chung: Chị Thị T và anh Điểu N có 01 con chung Điểu Hoàng A, sinh ngày 01/10/2017; khi ly hôn, chị Thị T và anh Điểu N đều thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Hoàng A do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo nhằm đảo bảo ổn định cuộc sống của con chung khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thị T, anh Điểu N, giao con chung Điểu Hoàng A cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị T chưa yêu cầu anh Điểu N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Thị T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T được ly hôn với anh Điểu N.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 21/10/2017 của UBND xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Điểu Hoàng A, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị T chưa yêu cầu anh Điểu N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Chị Thị T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmđược khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013720 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân L;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng